

Số: 238/BC-UBND

Lộc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Lộc Thuận năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 12 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Báo cáo số 42/BC-ĐTTr24 ngày 31/11/2019 của Đoàn thẩm tra của huyện (theo Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 26/7/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Lộc Ninh về việc thành lập Đoàn thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện).

UBND huyện Lộc Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Thuận năm 2019 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: 01 ngày (ngày 29/10/2019).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận gồm có:

1.1. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 13/9/2019 của UBND xã Lộc Thuận về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Lộc Thuận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 04 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.2. Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 12/8/2019 của UBND xã Lộc Thuận về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

(Bản chính -Kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới - theo Mẫu số 08 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.3. Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 12/9/2019 của UBND xã Lộc Thuận về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội và của Nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

(Bản chính -Theo mẫu số 11 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.4. Biên bản họp UBND, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã ngày 12/9/2019 đề nghị xét, công nhận xã Lộc Thuận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 13 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.5. Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 14/9/2019 của UBND xã Lộc Thuận về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lộc Thuận (Bản chính).

1.6. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Có 09 hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã, trong đó: 02 hình ảnh về trụ sở làm việc của HĐND, UBND xã, 01 hình ảnh về trụ sở Trường tiểu học và THCS Lộc Thuận, 01 hình ảnh về khu làm việc của Trường mầm non xã Lộc Thuận, 01 hình ảnh về trường tiểu học xã Lộc Thuận, , 03 hình ảnh về đường giao thông nông thôn, 01 hình ảnh về đường giao thông liên xã; 01 hình ảnh về phát triển sản xuất (hồ tiêu).

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) Yêu cầu tiêu chí

Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2011, đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Lộc Thuận được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 5153/QĐ-UBND ngày 09/11/2011.

Năm 2013, đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thuận (Giai đoạn năm 2010-2015 và định hướng đến năm 2020) đã UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 30/8/2013.

Năm 2019, đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thuận, giai đoạn 2016-2020 được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 18/07/2019.

Việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thuận dựa trên cơ sở những quy hoạch đã có trước đây như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch điểm dân cư, quy hoạch phát triển nông nghiệp-nông thôn, việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới cơ bản đáp ứng các yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện quy hoạch như: đã thông qua các ban, ngành của ấp và nhân dân để có ý kiến đóng góp điều chỉnh phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Hội đồng nhân dân đã ban hành Nghị quyết thông qua đề án quy hoạch, có tổ chức thông qua hội đồng thẩm định của huyện trước khi trình phê duyệt quy hoạch, nhìn chung việc quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt Đề án của UBND huyện, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới đã tham mưu UBND tổ chức Hội nghị công bố Quyết định phê duyệt đề án thành phần gồm: BTV Đảng ủy, TT.HĐND, Mặt trận các đoàn thể, Ban Quản lý xây dựng NTM xã, Ban phát triển 12/12 ấp, cán bộ, công chức UBND. Chỉ đạo Ban phát triển 12/12 KDC phối hợp cùng Ban công tác mặt trận ấp tổ chức công bố Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch NTM xã lồng ghép tại các buổi tiếp xúc cử tri ở KDC, niêm yết công khai tại trụ sở UBND và NVHCĐ 12/12 ấp. Hiện UBND xã đã thanh quyết toán chi phí lập đề án quy hoạch nông thôn mới với số tiền 576 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%.

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt $\geq 70\%$.

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; trong đó cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã, đạt $\geq 50\%$.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến huyện đã được nhựa hóa (theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT) đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện là 48,6 km (đạt 100%).

+ Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp dài 41km được bê tông, cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 36,7/41 km đạt 89,51% (quy định là $\geq 70\%$), gồm: đường bê tông 23.5km, đường nhựa 13.2 km, đường sỏi đỏ 4.3km.

+ Đường ngõ, xóm dài 61,025 km được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa 35,425/61,025km, đạt 58,05% (quy định là $\geq 50\%$), gồm: đường bê tông 35,425km, đường sỏi đỏ 26,4km.

Khi các công trình xây dựng đường GTNT hoàn thành, cộng đồng địa phương ký biên bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng, có sự quản lý và bảo quản của cộng đồng nhân dân ở khu vực công trình, có kế hoạch kiểm tra đề xuất việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa. Hiện tại các tuyến đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa đã tạo điều kiện tốt cho việc đi lại của nhân dân, không còn tình trạng lầy lội vào mùa mưa, dịch vụ thương mại được phát triển, từ đó góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lộc Điền chủ yếu là trồng các loại cây công nghiệp lâu năm như: cao su, tiêu, điều, cây ăn quả và một số cây trồng ngắn ngày như lúa, ngô, mì... Nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã bao gồm: hồ thủy lợi Suối Phèn và nguồn nước từ các suối tự nhiên, ao, hồ nhỏ, giếng khoan trong Nhân dân...

Tổng diện tích đất nông nghiệp của xã là 4392.52 ha, trong đó: Diện tích đất sản xuất là 1.153.63 ha, tập trung chủ yếu ở các cây công nghiệp dài ngày

như: tiêu 225 ha, cà phê 80,13 ha, cao su 560 ha, điều 108 ha. Diện tích đất phi nông nghiệp 230.37 ha

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động
- + Diện tích gieo trồng thực tế cả năm được tưới chủ động là 448,0ha.
- + Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch là 468,13ha.

Tỷ lệ đạt 95,7% (448,0 / 468,13 ha). Đạt theo quy định.

- Về tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu nước chủ động

- + Diện tích đất SXNN và phi NN được tiêu nước chủ động là 4392.52ha.
- + Diện tích đất SXNN và phi NN của xã là 4392.52ha.

Tỷ lệ đạt 100% (4392.52 / 4392.52 ha). Đạt theo quy định.

* Xã có Ban Chỉ huy PCTT & TKCN được thành lập và củng cố, kiện toàn theo quy định, hoạt động có hiệu quả. Hàng năm Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Xã có một số phương tiện phục vụ công tác PCTT & TKCHCN như: áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, dây dù, can nhựa...Hàng năm Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ về PCTT&TKCHCN ở địa phương.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt từ các nguồn ($\geq 98\%$).
- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã $\geq 10\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã do ngành điện quản lý đã được phân phối trên toàn xã, đáp ứng các nội dung của Quy định kỹ thuật điện nông thôn.
- Địa phương luôn tích cực hỗ trợ ngành điện trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, phát quang cây xanh đảm bảo khoảng cách an toàn hành lang bảo vệ lưới điện, công tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong nhân dân; khảo sát, kiểm tra hiện trạng mạng lưới điện sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã để kịp thời sửa chữa khi có sự cố và nâng cấp khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Qua điều tra toàn xã có 2133/2237 hộ sử dụng điện, chiếm 95,35%.

Để đạt tiêu chí này, UBND xã đã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng tỉnh Bình Phước và Ban quản lý ĐTXD huyện khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng đường điện ở ấp 1 ấp 2 ấp 7 ấp 8

ấp 11 phục vụ nhu cầu sử dụng điện cho hơn 100 hộ vào cuối năm 2019, nâng số hộ sử dụng điện lưới quốc gia là 2.234 / 2.237 hộ, đạt 99,9 %. (đã có quyết định ghi vốn và đang thi công), dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2019.

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã) 12,8 / 120,7 km, đạt tỷ lệ 10,6%.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5: Trường học

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Hiện trạng trường học trên địa bàn xã:

- Mẫu giáo: 01 trường

- Tiểu học: 01 trường

- Trung học : 01 trường.

* Hiện trạng cơ sở vật chất của các trường học:

- Trường Tiểu học và Trung học Lộc Thuận: Đạt

+ Tổng số phòng học: 14 phòng (đạt)

+ Số phòng học còn thiếu: 10 (đang xây dựng)

+ Số phòng chức năng: 07

+ Số phòng chức năng còn thiếu: 04 (đang xây dựng)

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 6.234m²

- Tiểu học Lộc Thuận B: Đạt

+ Tổng số phòng học: 14 phòng (đạt).

+ Số phòng chức năng: 02

+ Số phòng chức năng còn thiếu: 6 phòng (đang xây dựng)

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 3.658m²

- Trường Mẫu giáo Sao Sáng: Đạt

+ Tổng số phòng học: 10 phòng (đạt)

+ Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 500m²

* Về đầu tư cơ sở vật chất các trường học trên toàn xã từ năm 2012- 2019: Đã xây mới được 22 phòng học, phòng hiệu bộ, phòng chuyên môn với số tiền đầu tư là: 24 tỷ 293 triệu đồng.

+ Riêng 6 tháng đầu năm xã đang triển khai thi công: 16 phòng học lầu, 4 phòng chức năng, 2 phòng học trệt vẫn đầu tư khoảng: 18 tỷ 867 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn, ấp có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 Nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định với 80 chỗ ngồi, có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định gồm: 16 sân bóng chuyền, 16 sân cầu lông, 02 sân bóng đá mini, 01 câu lạc bộ võ thuật vovinam.

Xã có 12/12 ấp đều có Nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%). Tuy nhiên do xây dựng từ lâu nên một số Nhà văn hoá đã xuống cấp đã đề nghị cấp trên tiến hành sửa chữa và nâng cấp.

+ Ấp 1 có diện tích đất 2428.2m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 2 có diện tích đất 337.6m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 3a có diện tích đất 574.0m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 3b có diện tích đất 207.0m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 4 có diện tích đất 4512.2m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 5 có diện tích đất 903.6 m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 6 có diện tích đất 617.4m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160 m².

+ Ấp 7 có diện tích đất 5000 m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 8 có diện tích đất 3000 m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160 m².

+ Ấp 9 có diện tích đất 1.469.2m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 10 có diện tích đất 490.3m², trong đó diện tích nhà văn hóa 160m².

+ Ấp 11 có diện tích đất 1.659.3m², diện tích nhà văn hóa 160m².

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trước đây xã Lộc Thuận không có chợ nông thôn, do vị trí địa lý của xã Lộc Thuận toàn triền dốc, dân cư sống ven đồi không tập trung, không thể thành lập chợ. Bên cạnh đó các xã lân cận đều có chợ tập trung buôn bán như Thị trấn Lộc Ninh, Lộc Hiệp, Lộc Quang, Lộc Điền, Lộc Thái vì vậy việc thành lập chợ ở địa bàn xã Lộc Thuận cũng chưa thật sự cần thiết.

Hiện nay, theo Quyết định 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh quy định không nhất thiết phải là chợ, chỉ cần có điểm mua bán tập trung trao đổi hàng hóa là đạt tiêu chí. Vì vậy, xã đã điều chỉnh Đề án xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 và được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 18/7/2019, xã quy hoạch khu vực ngã ba giữa ấp 10 và ấp 8 thành điểm mua bán tập trung trao đổi hàng hóa.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 điểm Bưu điện phục vụ bưu chính, hầu hết người dân trong xã được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông.

- Trên địa bàn xã có 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông-internet; 12/12 ấp có hạ tầng cáp viễn thông và có sóng điện thoại di động. Tại xã có đường truyền truy cập Internet riêng biệt cho các mạng nội bộ như: Đảng ủy, UBND xã, các ban ngành đoàn thể đều đạt và vượt chuẩn, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet ADSL.

- Hiện nay xã có hệ thống loa phát thanh không dây với 15 cụm loa, trong đó có 13 cụm loa tại KDC và 02 cụm loa tại trung tâm xã đang hoạt động bình thường phục vụ công tác thông tin tuyên truyền cho 12 ấp trên địa bàn xã.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Hiện đang sử dụng phần mềm khiếu nại – tố cáo, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán, phần mềm BHXH, phần mềm kê khai thuế, sử dụng hệ thống mail công vụ trong công tác quản lý văn bản đi-đến với các cơ quan ngành chức năng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu tiêu chí

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (đạt $\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn xã hiện không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Số lượng nhà ở của dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định: 2005/2103 nhà chiếm tỷ lệ: 95.34% (đạt $\geq 70\%$).

Từ năm 2012-2019, địa phương đã xây dựng được 51 căn nhà ĐDK với tổng kinh phí thực hiện là 1 tỷ 490 triệu đồng, sửa chữa Trong đó:

+ Địa phương vận động xây dựng nhà cho hộ nghèo: 32 căn với tổng số tiền 960 triệu đồng.

+ Hội Cựu chiến binh xã: hỗ trợ sửa chữa 05 căn nhà với tổng kinh phí 41 triệu đồng.

+ Hội Phụ nữ xã: hỗ trợ cho 6 hội viên xây nhà với tổng kinh phí 18 triệu 500 ngàn đồng.

+ Hội CTĐ xã: xây dựng 01 căn nhà với tổng kinh phí 20 triệu đồng.

+ Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và nguồn vốn vận động:

Xây mới 12 căn nhà ở với tổng kinh phí 610 triệu đồng.

Sửa chữa 6 căn nhà với số tiền hỗ trợ là 130 triệu.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Yêu cầu tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 $\geq$ 38.000.000 đồng/người/năm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Qua số liệu điều tra của về mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Lộc Thuận, tính đến thời điểm này là 38.380.000 đồng/người/năm.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq 8\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Để thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua cùng với sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và các tổ chức, cá nhân mạnh thường quân. Bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép từ các

chương trình, dự án, UBND xã đã tập trung đầu tư có trọng điểm cho các đối tượng hộ nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, từng bước thoát nghèo một cách bền vững và không để tái nghèo.

Qua kết quả tổng điều tra hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020, thì cuối năm 2018 xã Lộc Thuận có 87/2237 hộ, chiếm tỷ lệ 3.9 % theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND xã Lộc Thuận.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện xã có 6.075 lao động trong độ tuổi lao động, trong đó có 5.940/6.075 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 97.78%.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (Luật số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Quyết Chí hoạt động theo giấy phép số: 44.04.07.000004 ngày 14/10/2016, có các hồ sơ liên quan và có đầy đủ các thành viên theo quy định.

- Hiện Hợp tác xã này đang hợp đồng với Công ty gia vị Nedspice Bình Phước để liên kết chuỗi cung ứng tiêu sạch.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt > 75%

b) Kết quả thực hiện:

- Việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp lớp 1 đạt 100%; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 1; tiếp tục đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2017 - 2018 đạt 100%. Về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông đạt 100%.

- Về tỷ lệ lao động qua đào tạo: Địa phương luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thật tốt cho người lao động tham gia học nghề, mở các lớp đào tạo ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, qua số liệu điều tra thực tế ở từng hộ gia đình vào thời điểm tổng hợp tháng 12/2018 có lao động đã qua đào tạo như: nghề cạo mủ, nghề uốn tóc, nghề thợ rèn, nghề thợ may, nghề lái xe có 2699 lao động qua đào tạo/ 5940 lao động có việc làm đạt 45.44% (theo quy định là $\geq 25\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt $\geq 86.2\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi $\leq 31,4\%$ (chiều cao theo tuổi)

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT có 8001/9139 người tham gia đạt 87.55%.

- Trạm y tế được xây dựng kiên cố vào năm 2010 và được hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2017 theo Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 30/08/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công nhận các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) có 70/733 trẻ, chiếm 9,6% (đạt theo quy định $\leq 31,4\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có từ 70% số thôn, ấp trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, việc củng cố nâng cao chất lượng phong trào được gắn liền với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Năm 2019, có 12/12KDC đạt KDC văn hóa (chiếm tỷ lệ 100%);

Số KDC đạt KDC VH 3 năm liền (2016, 2017, 2018) là 04 KDC và 01 KDC đạt KDC VH 02 năm liền (2017, 2018).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- 100% cơ sở SX-KD, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở SX-KD được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.

Kết quả qua điều tra các chỉ số nước sạch - vệ sinh môi trường năm 2019 toàn xã có 98,7% hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (trong đó có 61,2% hộ sử dụng nước sạch);

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn xã không có hộ dân nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, chỉ có những hộ nuôi trong ao, hồ nhỏ phục vụ đời sống gia đình; xã không có làng nghề truyền thống.

17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

UBND xã đã thường xuyên phát động toàn thể cán bộ nhân viên xã, hệ thống chính trị các ấp, các doanh nghiệp, các tổ chức, các trường học cùng toàn

thể nhân dân tổ chức tổng vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn xã các trục đường giao thông góp phần xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp;

Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện đăng ký thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày nhằm hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo tình hình vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư. Chất thải, nước thải của các hộ dân trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định. (Đối với các hộ ở xa khu vực trung tâm xử lý rác bằng hình thức tự chôn đốt tại nhà. Đối với các hộ ở khu vực tuyến đường liên xã đều đăng ký xử lý rác với Đội quản lý công trình đô thị huyện để thu gom). Đã thành lập 12 Câu lạc bộ bảo vệ môi trường tại 12 khu dân cư.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Xã có 6 nghĩa trang nhân dân, trong đó có 1 nghĩa trang nhân dân cấp huyện, hiện nay toàn bộ người dân trên địa bàn xã đều được chôn cất tại nghĩa trang nhân dân huyện.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định

Trên địa bàn xã hiện nay có 1 công nhân thu gom rác thải tập trung tại 4 khu dân cư, rác thải được Đội quản lý đô thị huyện Lộc Ninh thu gom.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Xã có 2.080 / 2.237 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 93%, đạt tiêu chí (yêu cầu $\geq 70\%$)

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường

Số liệu thống kê năm 2019 có 166 / 205 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 81% đạt tiêu chí (yêu cầu $\geq 60\%$)

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

291/291 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có cam kết bảo vệ môi trường theo quy định, đạt 100%. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường.

* Giải pháp nâng chất tiêu chí trong thời gian tới:

Đề tiếp tục giữ vững và nâng chất tiêu chí, UBND xã tiếp tục nhân rộng mô hình thu gom rác tập trung đến các khu dân cư còn lại. Tuyên truyền vận động Nhân dân xây dựng chuồng trại, hố xí hợp vệ sinh.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu tiêu chí

- 100% Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "*Trong sạch, vững mạnh*"
- Các tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Cán bộ có trình độ văn hóa, chuyên môn, Lý luận Chính trị, tin học và ngữ theo quy định. Xã có 24/24 cán bộ công chức và đáp ứng tiêu chuẩn được quy định Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Biểu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ công chức xã

Cán bộ, công chức	Trình độ văn hoá			Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị			Tin học	Ngoại ngữ
	T H	TH CS	TH PT	ĐH	CĐ	TC	chưa qua đào tạo	Cao cấp	TC	Sơ cấp		
Cán bộ chuyên trách			11	5	1	4	1	2	6	3	10	8
Công chức			12	6		6		0	2	9	12	12
Tổng cộng			23	11	1	10	1	2	8	12	22	18
Tỷ lệ%			100	47.82	4.35	43.48	4.35	8,3	34.78	52.17	95,6 5	78.2 6

- Xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; hàng năm đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt mức “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018 theo Thông báo số 1868/TB-HU ngày 16/04/2019 của Huyện uỷ Lộc Ninh về kết quả đánh giá phân loại cơ sở Đảng năm 2018.

Các đoàn thể chính trị xã hội cuối năm 2018 đều được đánh giá kết quả tốt cụ thể:

Hội Cựu chiến binh: Đạt xếp loại xuất sắc tiêu biểu

Hội Phụ Nữ: Đạt xếp loại Xuất sắc

Đoàn Thanh niên: Đạt xếp Loại Xuất sắc

Hội Nông dân: Đạt danh hiệu Vững mạnh

- Năm 2018, xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND huyện Lộc Ninh.

- Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và chưa phát hiện có trường hợp bạo lực gia đình, không có trường hợp tảo hôn và cưỡng ép kết hôn. Tại xã có 01 nữ lãnh đạo (01 PBT.ĐU – CT.HĐND xã) và có 13 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình, 1 điểm tại UBND xã và 12 điểm tại 12/12 KDC.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội, đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã đạt xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng cụ thể:

+ BCHQS xã có 04 đ/c gồm 01 chính trị viên, 01 chính trị viên phó, 01 chỉ huy trưởng, 01 phó chỉ huy trưởng.

+ LLDQTT có 10 đ/c.

+ 12/12 ấp đều có lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

+ Công tác huấn luyện được tổ chức hàng tuần, hàng tháng cho lực lượng thường trực và tổ chức huấn luyện hàng năm cho các dân quân tại chỗ đều đạt chỉ tiêu giao. Trang bị vũ khí phù hợp, thường xuyên giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực, khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 được tổ chức thực hiện theo quy định.

+ Hệ thống văn kiện theo thông tư 108/BQP được xây dựng đầy đủ.

+ Năm 2018, công tác tuyển quân đã đạt chỉ tiêu trên giao là 12/12. Thực hiện tốt kế hoạch về khám sức khỏe của hội đồng khám sức khỏe huyện. Ban chỉ huy quân sự làm tham mưu tốt cho Hội đồng NVQS thực hiện công tác công khai danh sách tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ từ xã đến các ấp.

- Từ năm 2016 đến nay, Công an xã đều tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề, kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự hàng năm.

- Hàng tháng tham mưu xây dựng các kế hoạch bảo đảm ANTT trên địa bàn, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết diễn ra ở địa phương, phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức hội toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2018.

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được duy trì lồng ghép với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, tổ chức cho 12/12 khu dân cư ký kết phần đầu xây dựng KDC đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo TTATGT, phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. Xã đã xây dựng 01 mô hình “*Tổ xung kích phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội*” tại ấp 11, nếu có dịp thời đầu tranh ngăn chặn, được duy trì, các tổ ANND hoạt động có hiệu quả và 01 mô hình “*Camera an ninh*”.

- Hàng năm, UBND xã Lộc Thuận đều có bản đăng ký thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

- Lực lượng công an xã Lộc Thuận được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh công an xã và hướng dẫn của ngành công an. Hàng năm công an xã Lộc Thuận có bản đăng ký thi đua. Không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Các tổ chức, tổ ANND trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” trên địa bàn xã được củng cố và tham gia có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh trật tự.

- Địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Tính từ khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến nay, xã Lộc Thuận không có nợ đọng xây dựng cơ bản. Tất cả các nguồn vốn đều được giải ngân theo quy định.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Lộc Thuận lập hồ sơ đề nghị thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Qua thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn của xã Lộc Thuận, tính đến thời điểm thẩm tra, tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Lộc Thuận cơ bản

đạt 19/19 tiêu chí. Tuy nhiên cũng còn một số tiêu chí đang trong giai đoạn triển khai thực hiện để hoàn thiện tiêu chí vào cuối năm 2019, cụ thể như: tiêu chí điện, tiêu chí trường học...

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Hiện nay xã Lộc Thuận không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Tất cả các nguồn vốn đều được giải ngân theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Để xã Lộc Thuận của huyện Lộc Ninh đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019 đảm bảo tính bền vững, đồng thời giúp các xã còn lại của huyện tiếp tục thực hiện đạt các tiêu chí trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Văn phòng nông thôn mới huyện có một số ý kiến kiến nghị như sau:

1. Cấp xã

1.1. Đối với Đảng uỷ

Tiếp tục lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể tiếp tục thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thường xuyên, đồng bộ giúp nâng cao nhận thức của người dân nhằm tích cực hưởng ứng chung tay xây dựng nông thôn mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh ở địa phương.

1.2. Đối với Hội đồng nhân dân

Tăng cường công tác giám sát việc tuyên truyền, vận động về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; qua đó kịp thời định hướng các giải pháp thực hiện thiết thực giúp chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã có cơ sở nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ hơn về mục đích của việc thực hiện xây dựng nông thôn mới để tích cực tham gia cùng chính quyền địa phương hoàn thành, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

1.3. Đối với Ủy ban nhân dân

- Tập trung điều hành, chỉ đạo quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhằm giữ vững các tiêu chí, nhất là tiêu chí số 2 -Giao thông; tiêu chí số 4 -Điện; tiêu chí số 5 -Trường học; đặc biệt là tiêu chí số 18 -Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật; tiêu chí số 19 -Quốc phòng và An ninh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các tiêu chí có xu hướng thiếu tính bền vững để kịp thời đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện; hàng năm trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo giữ vững các tiêu chí theo hướng bền vững.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, tích cực tham gia làm đường giao thông nông thôn theo Nghị định 161 của Chính phủ; tham gia thực hiện Đề án điện chiếu sáng theo tinh thần Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND huyện Lộc Ninh.

2. Cấp tỉnh

2.1. Đối với Văn phòng điều phối nông thôn mới

- Tiếp tục triển khai kịp thời những quy định, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới để thực hiện đúng quy định.

- Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức cho đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để áp dụng thực hiện ở địa phương đạt hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo cấp huyện và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã.

2.2. Đối với các Sở, ngành liên quan

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí giúp các xã về đích nông thôn mới qua các năm có điều kiện để nâng chất các tiêu chí, phấn đấu thực hiện hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020, đồng thời giúp các xã còn lại thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Lộc Ninh về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Thuận năm 2019. /.

Nơi nhận:

- BCĐ, VPĐP NTM tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, PNN & PTNT.



Hoàng Nhật Tân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Lộc Ninh)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đạt được	Đánh giá của UBND huyện
I	QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	- Có Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Thuận- huyện Lộc Ninh. - Có quy hoạch đồ án đã UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 30/8/2013	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt		Đạt
II	HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100	Được cứng hóa hoặc nhựa hóa (theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT): 48.5 km (đạt 100% so với tiêu chí)	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥ 70	Tổng cộng có 15 tuyến/ 41 km. Được cứng hóa 36.7 km, đạt 89.51%. Đang tiếp tục thi công các tuyến đường còn lại, đến cuối năm 2019 đạt trên 95%.	Đạt



		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	≥ 50	- Tổng cộng có 40 tuyến/ 61.025km. Được cứng hóa 35.425/61.025km, đạt 58.05% - Đang tiếp tục thi công các tuyến đường còn lại, đến cuối năm đạt trên 70%	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥ 90	Xã không có cánh đồng lúa vì vậy không có đường nội đồng	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	Đạt	Có hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất. Tỷ lệ đất NN được tưới chủ động đạt 95,7%; đất NN và phi NN được tiêu chủ động đạt 100%.	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Xã có Ban chỉ huy PCTT & TKCN, có hồ chứa nước Bùn nâu và một phần diện tích hồ Lộc Quang, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu và phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Có đáp ứng yêu cầu sử dụng điện và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥ 98	Số hộ sử dụng điện của xã 2133/2237 hộ đạt 95.35%. Xã đã có quyết định ghi vốn đầu tư nâng tổng số hộ sử dụng điện lên 2234/2237 đạt 99,9%. (Chưa thi công)	Đạt
		4.3. Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã)	%	≥ 10	Số km có điện thấp sáng/số km đường nhựa, đường bê tông nông thôn của xã là: 12.820/120.725km, đạt 10.62%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 70	Xã có 3 trường học (1 trường Mầm non; 1 trường Tiểu học; 1 trường tiểu học và THCS) trong đó có 1 trường có CSVN và TBDH đạt chuẩn Quốc gia, các trường đang đầu tư CSVN, ước tính tháng 12/2019 đưa vào sử dụng)	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1.Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Xã có trung tâm học tập cộng đồng 80 chỗ ngồi, là nơi phục vụ sinh hoạt văn hóa, hội họp của xã. Xã có 1 sân bóng chuyền, 1 sân cầu lông phục vụ hoạt động thể thao và tổ chức các kỳ Đại hội thể dục thể thao cấp xã.	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Xã có 01 điểm vui chơi sinh hoạt văn hóa, thể thao tại ấp 6	Đạt

		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	Xã có 12/12 ấp có nơi hội họp. Có 6 nhà văn hóa đang sửa chữa nâng cấp, đang xây mới 6 nhà văn hóa đạt chuẩn.	Đạt
7	Cơ sở HT thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Xã có 1 khu tập trung buôn bán tại ấp 10, nằm trong quy hoạch chợ của xã	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại ấp 6	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Có 1 điểm cung cấp dịch vụ truy cập internet tại ấp 6	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Xã có 12 cụm loa có dây kéo đến 12/12 khu dân cư	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Có 19 máy vi tính/23 CBCC, đạt 82.6%. Có thực hiện CNTT trong quản lý, đáp ứng yêu cầu	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Hiện tại, xã không còn nhà tạm, nhà dột nát	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75	Xã có 2005/2103 nhà chiếm tỷ lệ: 95.34% căn nhà ở đạt tiêu chuẩn	Đạt
III KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Tr. đồng	Năm 2019: ≥38	Thu nhập bình quân đầu người đạt 38.380 triệu đồng/người/năm. Gồm thu từ SXNN, phi NN-LN-TS, tiền lương, tiền công và thu nhập khác	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	Năm 2019: ≤8	Xã còn 87 hộ nghèo /2237 hộ, chiếm 3.9% theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND xã Lộc Thuận.	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90	Tổng số lao động trong độ tuổi 6075 người. Tổng số lao động có việc làm thường xuyên là 5.940/6.075 người, chiếm 97.78%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Có 1 Hợp tác xã đang hoạt động tốt.	Đạt

		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	HTX thành lập theo giấy phép số 44.04.07.000004 ngày 14/10/2016 thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng hóa bền vững.	Đạt
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Tỷ lệ phổ cập giáo dục THCS năm 2018 đạt chuẩn mức độ 1. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2017-2018 đạt 100% (67 HS / 67 HS)	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥70	Về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) năm 2018 là 58/67 HS, đạt 86.6%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25	Qua điều tra, thống kê tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn xã vào thời điểm 12/2018 là: 2699/5940 lao động, đạt 45.44%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	Năm 2019: ≥86,2	Xã có 8001/9139 người tham gia đạt 87.55%.	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Xã có Trạm y tế được xây dựng kiên cố và được hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤31.4	Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (70/733), chiếm 9.6%	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	Năm 2018, có 11/12KDC đạt KDC văn hóa (chiếm tỷ lệ 97.4%)	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95% (≥50% nước sạch)	Xã có 2.208/2.237 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 98,7%; Trong đó có 1.368/2237 hộ sử dụng nước sạch, đạt 61,2%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh	%	100%	Xã không có cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề.	Đạt

		doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường				
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Xã thường xuyên tuyên truyền, phát động Nhân dân tổng vệ sinh môi trường ở khu dân cư, trồng cây xanh nơi công cộng, đăng ký thu gom và xử lý rác thải đúng nơi quy định.	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Thực hiện việc mai táng theo quy định phù hợp với quy hoạch	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Chất thải, rác thải của các hộ dân được thu gom và xử lý theo hình thức tự chôn, đốt tại nhà và các hình thức thu gom, xử lý khác.	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%	Có 2.080/2.237 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 93%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥60%	Có 166/205 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 81%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	291/291 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có cam kết bảo vệ môi trường theo quy định. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường.	Đạt
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Xã có 23 cán bộ, công chức: Đại học 11 người, Cao đẳng 01 người, Trung cấp 10 người.	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Xã có đủ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội theo quy định	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch vững mạnh".	Đạt

		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình.	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Có xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. BCHQS xã có 4 đ/c; LLDQTT 9 đ/c Có trang bị vũ khí theo quy định. Giao quân năm 2018 đạt chỉ tiêu (11/11 thanh niên)	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được duy trì lồng ghép với cuộc vận động “TDDKXDDSVH ở khu dân cư” tổ chức cho 12/12 khu dân cư ký kết phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo TTATGT. Các tổ ANND hoạt động có hiệu quả. - Không có hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; - Không xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, Tổ hòa giải ở khu dân cư đã kịp thời hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không để kéo dài gây mất ANTT. Không có khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp kéo dài.	Đạt